BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47 /2026/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế trong quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế trong quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế trong quản lý tài chính đối với nguồn vốn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Y tế và quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Y tế; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; chủ chương trình, dự án viện trợ nước ngoài thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, cụ thể như sau:

1. Phân cấp về quản lý tài chính đối với nguồn vốn thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế, bao gồm:

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ;

b) Thẩm quyền ký thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm.

2. Phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế, bao gồm:

a) Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Thẩm quyền đối với khai thác tài sản công;

d) Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, bao gồm: Văn phòng Bộ và các Cục thuộc Bộ Y tế.

2. Các đơn vị, bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế; Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Y tế.

3. Chủ chương trình, dự án viện trợ nước ngoài thuộc, trực thuộc Bộ Y tế.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến phân cấp quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, toàn diện trong lĩnh vực quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Y tế.

2. Bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện của các cơ quan, đơn vị; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hiện đúng quy định tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp và chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp.

Điều 4. Nguồn vốn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Y tế

1. Nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm nguồn vốn đầu tư công).

2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí.

4. Nguồn kinh phí từ thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp kinh phí sử dụng từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị cho các dự án đầu tư xây dựng (dự án đã được đăng ký vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Y tế) áp dụng mức phân cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

5. Nguồn vốn tài trợ theo quy định của pháp luật.

6. Nguồn kinh phí của Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng theo quy định của pháp luật.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định tại Điều 2 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế có thẩm quyền:

1. Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của cơ quan, đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí và nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 45 của Luật Ngân sách nhà nước, điểm c khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 15

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 75/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

2. Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí, nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 và Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí, nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

4. Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và dự kiến kinh phí hoặc dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện nhiệm vụ khác với dự kiến kinh phí hoặc dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 18 và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền ký thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính có thẩm quyền ký thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế theo quy định tại Điều 69 của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III
PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công

1. Thủ trưởng cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này có thẩm quyền:

a) Quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa hoặc định mức chi bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công của

các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Quản lý, sử dụng tài sản công), trừ tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng, công trình y tế đã có quy định tại pháp luật có liên quan;

b) Quyết định giao tài sản cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 186/2025/NĐ-CP);

c) Quyết định mức khoán cụ thể đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

d) Quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

đ) Quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

e) Quyết định điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

g) Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trừ tài sản công là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

h) Quyết định bán tài sản cố định trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

i) Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

k) Quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

l) Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trừ tài sản là nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

m) Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác của các chức danh hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg (sau đây gọi chung là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg);

n) Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh và máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế có thẩm quyền:

a) Quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa hoặc định mức chi bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trừ tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng, công trình y tế đã có quy định tại pháp luật có liên quan;

b) Quyết định giao tài sản cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

c) Quyết định mức khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

d) Quyết định điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

đ) Quyết định điều chuyển tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trừ tài sản công là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp;

e) Quyết định bán tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

g) Quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

h) Quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

i) Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

k) Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác của các chức danh hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

l) Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh và máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

3. Chủ chương trình, dự án viện trợ nước ngoài có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trừ tài sản là xe ô tô.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền đối với khai thác tài sản công

1. Thủ trưởng cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này có thẩm quyền quyết định việc khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế có thẩm quyền quyết định việc khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản

Thủ trưởng cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế có thẩm quyền:

1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy

định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 77/2025/NĐ-CP).

2. Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, chủ chương trình, dự án viện trợ nước ngoài được phân cấp

1. Tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công và nội dung phân cấp tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Các quyết định do cơ quan, đơn vị ban hành trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp gửi cơ quan nhà nước cấp trên trực tiếp (nếu có) và Bộ Y tế (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để báo cáo.

Điều 12. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

1. Chủ trì tổng hợp báo cáo về tình hình quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng về tình hình triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2027.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ, công việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành.

2. Đối với các hồ sơ, đề án, tờ trình, nhiệm vụ đang trong quá trình xử lý, thẩm định hoặc đã trình cấp có thẩm quyền nhưng chưa có quyết định phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để được hướng dẫn, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ - Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC, PC.